

Bản án số: 92/2019/HSST
Ngày 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hoàng Nam.

Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Kiến T, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Nhà không số tổ 5, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Tô C và bà Huỳnh Cẩm H; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/9/2002, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 11719/QĐ-UB, đến ngày 21/8/2008 được tái hòa nhập cộng đồng theo Quyết định số 6574/QĐ-UB ngày 01/8/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 18/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/2012/HSST ngày 18/5/2012; chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 03/02/2013, chấp hành xong phần án phí từ ngày 29/8/2012.

Bị bắt, tạm giam ngày từ 24/12/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1965 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 21 C, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trác Thụy Thùy T, sinh năm 1993 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Phòng 301 C, khu N, đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Nơi cư trú: 155/5B ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng: Ông Trần Phi L, sinh năm 1997 – vắng mặt..

Nơi cư trú: A11/15 Nguyễn Hữu Trí, Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 ngày 24/12/2018, trong lúc Công an thị trấn Tân Túc phối hợp Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Nam Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra giao thông đến khu vực trước địa chỉ C11/5 Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trần Kiến T đang điều khiển xe mô tô biển số 59T1-95.120 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu ngừng xe kiểm tra; Lúc này, T tự nguyện lấy từ trong túi quần trái (phía trước, đang mặc) 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu mà T khai nhận là ma túy tổng hợp (vừa mua về để sử dụng cho bản thân) nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý. Qua test ma túy cho thấy Trần Kiến T có sử dụng ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số 263/KLGD-H ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu thu giữ của Trần Kiến T cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5746g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Kiến T khai nhận toàn bộ hành vi như trên, đồng thời khai nhận bản thân đã sử dụng ma túy tổng hợp từ ba tháng trước ngày bị bắt (nhiều năm trước đã nghiện ma túy nhưng đã cai nghiện). Số ma túy bị thu giữ lúc bắt quả tang là của bị can mua của

người tên Thiện (chưa rõ lai lịch) tại khu vực bên Bình Đông, Phường 16, Quận 8 với giá 800.000 đồng để sử dụng cho bản thân nhưng trên đường về thì bị bắt giữ như trên.

Về vật chứng vụ án:

1/ 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,5746g.

2/ 01 xe mô tô biển số 59T1-951.20, SK: 087442, SM: 087447.

3/ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059752, biển số 59T1-951.20 thu giữ của bị cáo T, qua giám định là giấy đăng ký xe giả.

4/ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá Jet, 01 nỏ thủy tinh, 01 con dao, thu giữ của bị cáo T.

Tại Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Trần Kiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Kiến T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử lý vật chứng theo luật định.

Bị cáo Trần Kiến T khai nhận hành vi như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 24/12/2018, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,5746g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân tại trước địa chỉ C11/5 Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số ma túy thu giữ của bị cáo, qua giám định có khối lượng 0,5746g, loại Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 16/9/2002, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 11719/QĐ-UB, đến ngày 21/8/2008 được tái hòa nhập cộng đồng theo Quyết định số 6574/QĐ-UB ngày 01/8/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 18/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/2012/HSST ngày 18/5/2012; chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 03/02/2013, chấp hành xong phần án phí tù ngày 29/8/2012 (đã được xóa án tích).

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Quá trình điều tra, bị cáo T và Huỳnh Quốc H khai nhận giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059752 biển số 59T1-951.20 bị thu giữ là do bị cáo nhờ Huỳnh Quốc H làm dùm để sử dụng khi lưu thông xe. Sau đó H nhờ người đàn ông tên H1 làm giấy đăng ký xe giả tại khu vực Phường 5, Quận 8 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã có văn bản yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an Quận 8 thụ lý giải quyết theo thẩm quyền từ ngày 18/3/2018 nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,5746g, sau giám định được niêm phong bên ngoài ghi vụ 263/19/Bình Chánh, cùng chữ ký Trần Kiến T, Trần Phi L, Huỳnh Thanh T, Trần Thị Ngọc T và dấu Công an thị trấn Tân Túc; 01 vỏ bao thuốc lá Jet; 01 nỏ thủy tinh; 01 con dao thu giữ của bị cáo T. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô biển số 59T1-951.20, SK: 087442, SM: 087447. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này do ông Nguyễn Anh T đăng ký sở hữu; ông T bán xe trả góp cho bà Trác Thụy Thùy T; sau đó bà Trang giao xe cho ông Nguyễn Minh T (chồng của bà Trang) sử dụng, ông T mang xe này cầm cho bị cáo Trần Kiến T với giá 12.000.000 đồng; ông Nguyễn Anh T, bà Trác Thụy Thùy T

không có tranh chấp hay yêu cầu gì đối với chiếc xe trên; ông Nguyễn Minh T trình bày do không có tiền chuộc lại chiếc xe nên yêu cầu cơ quan có thẩm quyền trả chiếc xe trên cho bị cáo Trần Kiến T; bị cáo Trần Kiến T thì cho rằng ông Nguyễn Minh T bán chiếc xe trên cho bị cáo T với giá 12.000.000 đồng chứ không phải cầm xe; khi bán xe hai bên không có làm giấy tờ mua bán gì; bị cáo T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Xét thấy, chiếc xe trên bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059752 biển số 59T1-951.20 thu giữ của bị cáo T, qua giám định là giấy đăng ký xe giả. Ngày 18/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử giao 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059752 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh làm thủ tục chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Kiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Kiến T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

Tịch thu và tiêu hủy: 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,5746g, sau giám định được niêm phong bên ngoài ghi vụ 263/19/Bình Chánh, cùng chữ ký Trần Kiến T, Trần Phi L, Huỳnh Thanh T, Trần Thị Ngọc T và dấu Công an thị trấn Tân Túc; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Jet; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) con dao.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 59T1-951.20, SK: 087442, SM: 087447; (một) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

Giao 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059752, biển số 59T1-95.120 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh làm thủ tục chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền.

(tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông